

Bản án số: 70/2025/HS-ST

Ngày: 21-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tề Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở UBND phường An Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Doãn V, sinh ngày 15/10/1984, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 11, thôn La Bông, phường Hòa Xuân (xã Hoà Tiến, huyện Hòa Vang cũ), thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở: K646/62/24 đường T, phường An K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Doãn T và bà Ngô Thị C (cha chết, mẹ còn sống); gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo có vợ tên Trần Thị Sầu R (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án: Ngày 22/01/2011 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 tháng 24 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 04/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành án phí.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/11/1999 bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 02/01/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 06/QĐ-UBND.

+ Ngày 27/5/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND.

+ Ngày 15/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 29/QĐ-TA.

+ Ngày 23/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Bình Định (cũ)

Nơi đăng ký thường trú: Số 335/1 đường Nguyễn L, phường An N, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: An H 10, phường Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Nguyễn Thị Xuân H; gia đình bị cáo có một mình bị cáo là con duy nhất, bị cáo có vợ tên Trần Thị A và có 01 người con sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/3/2020 bị Công an thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 96/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: K đường Tôn Đ, phường An K, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy B, sinh năm 1999; nơi cư trú: Kđường Tôn Đ, phường An K, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

3. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ HTT, phường Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Cây X, Quyết T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt

5. Bà Trần Thị A, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn Phước T – Phước H, xã Bà N (xã Hòa N, huyện Hòa V cũ), thành phố Đà Nẵng; có mặt.

6. Ông Dương Anh Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 264 Hồng L, phường An N (Đập Đ, An N, tỉnh Bình Đ cũ), tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân P, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 335/1 đường Nguyễn L, phường An N, tỉnh Gia Lai (Hợp đồng ủy quyền số 1952 ngày 24/7/2025 của Văn phòng Công chứng An Nhơn - Gia Lai); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 27/5/2025, bị cáo Lê Doãn V đến quán cà phê trên đường Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể) liên hệ đối tượng tên “Gôn” mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) ma túy đá. Sau khi bị cáo V đưa tiền trực tiếp cho “Gôn” thì nhận 01 gói ma túy đá đem về chỗ ở tại K646/62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng để chia ra nhiều gói nhỏ bán kiếm lời.

Đến khoảng 21 giờ ngày 28/5/2025, bị cáo Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K1-617.54 hiệu Yamaha Grande, màu đỏ đến nhà của bà Lê Thị Thủy, tại K646/62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng để trả tiền nợ cho bà Nguyễn Thị T Bình (con ruột bà Thủy). Khi đến nơi, bị cáo T không gặp bà Bình và có gặp bị cáo Lê Doãn V đi về. Lúc này, bị cáo V rủ bị cáo T đi lên gác trong nhà để sử dụng ma túy thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo V dẫn bị cáo T lên gác nơi bị cáo V ở và lấy nỏ thủy tinh của bị cáo V rồi lấy một ít ma túy đá trong ví đồ vào nỏ và dùng bật lửa của bị cáo V đốt lên để sử dụng ma túy; sau đó bị cáo V đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy trong nỏ cho bị cáo T rồi bị cáo T tiếp tục đốt lên để sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo V đi xuống tầng trệt uống bia, còn bị cáo T ở lại trên gác ngồi chơi game và sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 29/5/2025, bị cáo V uống bia xong đi lên trên gác thì bị cáo T hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá, bị cáo V đồng ý và nói bị cáo T chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản game của bị cáo V theo số tài khoản 1900206858009, chủ tài khoản Nguyễn Thị T tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi bị cáo T chuyển khoản tiền mua ma túy, bị cáo V đưa cho bị cáo T 01 (một) gói nilong ma túy đá rồi cầm đi về. Đến lúc 02 giờ 10 phút, trong lúc bị cáo T đang cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe 43K1-617.54 đến trước nhà số 62 đường Bình Thái 1, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì bị Tổ công tác C5-911 và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang và thu giữ của bị cáo T gói ma túy trên.

Qua điều tra, bị cáo Lê Doãn V còn khai nhận 02 (hai) lần đều bán 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc T vào cuối tháng 4 năm 2025 và cách ngày bị bắt quả tang khoảng 5-6 ngày (không rõ thời gian cụ thể) rồi hẹn đến đầu đường K646/62/24 Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo T đều đem về nhà sử dụng một mình hết.

Ngoài ra, vào ngày 20/5/2025 bị cáo Lê Doãn V còn 01 (một) lần bán 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy cho người thanh niên sử dụng tài khoản zalo tên “Won Nguyễn”, qua xác minh là Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; trú: Tổ 15HTT, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi Huy chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản game của bị cáo V theo số tài khoản 1900206858009, chủ tài khoản Nguyễn Thị T tại Ngân hàng TMCP Quân đội thì bị cáo V hẹn Huy đến tại K464/62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng giao ma túy.

Qua thử test nước tiểu thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Lê Doãn V đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Bản thân các bị cáo thừa nhận hành vi sử dụng ma túy như trên.

Qua điều tra, các bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Doãn V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng đã thu thập được.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Lê Doãn V: 01 (một) ví da màu đen bên trong có 02 (hai) gói nilong KT: (5x3,5)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) gói nilong KT: (2x3,5)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu (T1); 01 (một) nỏ thủy tinh có bám dính chất màu nâu, niêm phong ký hiệu (T2); 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút, 01 (một) bật lửa hiệu viva; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0898.456.579, số imel: 1866522063824896; 01 (một) điện thoại di động OPPO; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, loại nắp gập; xe mô tô biển kiểm soát 77F1-78795 hiệu Honda AirBlade màu đen, số khung: RLHJK1405PZ203812, số máy: JK14E0177339 và số tiền 2.500.000 đồng.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T: 01 (một) gói nilong bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu (T); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh, imel số: FK1CR2HPN70C, gắn sim số 0707165743; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 43K1-617.54 hiệu Yamaha Grande, màu đỏ, số khung: RLCSE7610HY141782, số máy: E3N4E177890 và số tiền 4.000.000 đồng.

- Theo Kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu (T), (T1), (T2) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu (T): 0,317 gam, khối lượng mẫu (T1): 2,186 gam; khối lượng mẫu (T2): 0,075 gam.

- Theo Kết quả giám định số 474/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Trong mẫu nước tiểu thu của bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Lê Doãn V đựng trong chai gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKV3 ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo:

- Lê Doãn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Doãn V phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lê Doãn V.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Lê Doãn V.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Doãn V mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Lê Doãn V mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Lê Doãn V. Buộc bị cáo Lê Doãn V phải chấp hành mức án từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/5/2025.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/5/2025.

+ Ngoài hình phạt chính, Viện kiểm sát còn đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo V từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

- Đối với chất màu nâu bám dính trong nỏ thủy tinh thu giữ là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,075 gam mà Lê Doãn V tổ chức sử dụng còn lại đã bị khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quốc T, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T là có cơ sở nên không xem xét.

- Đối với bà Lê Thị Thuỷ và bà Nguyễn Thị T Bình là chủ nhà K646/H62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng nhưng không biết bị cáo Lê Doãn V sử dụng chỗ ở để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với người thanh niên tên “Gôn” có hành vi bán ma túy cho bị cáo Lê Doãn V qua điều tra, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có cơ sở nên không xem xét.

- Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Won Nguyễn” qua điều tra xác định là Nguyễn Minh H, có hành vi mua ma túy của bị cáo V. Xét thấy, Huy chỉ là người thụ hưởng và theo xác minh tại địa phương Huy đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2020 đến nay không về, hiện không rõ Huy đang làm gì, ở đâu nên vẫn không làm việc trực tiếp với Huy được. Tuy nhiên, Huy chỉ là người mua ma túy của bị cáo V, ngoài ra không có chứng cứ nào khác xác định Huy đã có hành vi phạm tội đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý hình sự đối với Huy là có cơ sở nên không xem xét.

- Đối với hành vi của các đối tượng chuyển tiền mua ma túy của bị cáo V đến số tài khoản 1900206858009, xác định chủ tài khoản trên do Nguyễn Thị T làm chủ tài khoản tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Qua điều tra xác định tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Nơi ĐKTT: xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên nhưng xét thấy đây chỉ là tài khoản ngân hàng T cung cấp để bị cáo V nộp tiền vào chơi game. T chỉ là người cung cấp dịch vụ chơi game cho bị cáo V và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định uỷ thác điều tra xác minh đối tượng T và không đề cập xử lý hình sự đối với T là có cơ sở nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số A3064/QĐ-CSMT ngày 31/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút, 01 (một) bật lửa hiệu viva, 01 (một) ví da màu đen, sim số 0898.456.579 là tang vật và công cụ phạm tội của bị cáo V; sim số 0707165743 là tang vật và công cụ phạm tội của bị cáo T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh là tài sản của bị cáo V và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh là tài sản

của T. Các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, loại nắp gập và 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) là tài sản của bị cáo V và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo V và bị cáo T, nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án cần tiếp tục quy trữ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Grande màu đỏ, biển kiểm soát 43K1-617.54 là tài sản của bà Trần Thị A đưa bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi lại, bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà An không biết và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77F1-787.95 hiệu Honda AirBlade màu đen là tài sản của ông Dương Anh Đ cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo T đưa bị cáo V mượn làm phương tiện đi lại không có liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo T biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp để bị cáo sớm về với gia đình, vợ con và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội và điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có các tài liệu xác minh đối với ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị T. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng

đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ cũ nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[1.4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Doãn V và bị cáo Nguyễn Quốc T xảy ra trước thời điểm Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 (gọi tắt: Luật số 86/2025/QH15). Theo quy định tại khoản 1 Điều 255 tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khoản 1 Điều 249 tội tàng trữ trái phép chất ma túy của luật số 86/2025/QH15 có mức hình phạt khởi điểm cao hơn luật số 100/2015/QH13 ngày 27-11-2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20-06-2017 (gọi tắt: Luật số 100/2015/QH13); đối với quy định tại khoản 2 Điều 251 tội mua bán trái phép chất ma túy của Luật số 100/2015/QH13 và Luật số 86/2025/QH15 có mức hình phạt bằng nhau. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo V và bị cáo T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Doãn V và Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4 năm 2025 đến ngày 29/5/2025, bị cáo Lê Doãn V đã 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc T, 01 (một) lần bán cho Nguyễn Minh H và cất giấu 2,186 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 28/5/2025 đến 01 giờ 30 phút ngày 29/5/2025, tại K646/62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng, bị cáo V đã có hành vi tổ chức cho bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo V là người khởi xướng rủ rê, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo T để sử dụng trái phép chất tại chỗ ở của bị cáo V.

Lúc 02 giờ 10 phút ngày 29/5/2025, trước nhà số 62 đường Bình Thái 1, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,317 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Lê Doãn V bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như Cáo trạng số 06/CT-VKSKV3 ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tuổi và năng lực hành vi của bị cáo Lê Doãn V và bị cáo Nguyễn Quốc T tại thời điểm phạm tội thì thấy:

Trong thời gian qua và hiện nay tình hình các loại tệ nạn ma túy nói chung, các loại tội phạm về ma túy nói riêng trong cả nước, cũng như tại địa bàn thành phố Đà Nẵng có diễn biến phức tạp, khó lường. Việc mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy gây ra nhiều hệ lụy, làm ảnh hưởng đến các vấn đề về kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn ma túy. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đưa các bị cáo V và Tấn ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hình sự về các hành vi vi phạm liên quan đến ma túy là cần thiết.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo V và bị cáo T đều là những người đã trưởng thành, có sức khỏe nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra.

[2.2.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Lê Doãn V:

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì thấy: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4 năm 2025 đến ngày 29/5/2025, bị cáo Lê Doãn V đã nhiều lần bỏ tiền ra mua ma túy của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch, mỗi lần mua với giá 2.000.000 đồng) về chia nhỏ ra, một phần bị cáo để sử dụng, một phần bị cáo bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể, bị cáo V đã có 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc T, 01 (một) lần bán cho Nguyễn Minh H với giá bán mỗi lần 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và cất giấu 2,186 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì thấy: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 28/5/2025 đến 01 giờ 30 phút ngày 29/5/2025, tại K646/62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng, bị cáo V đã có hành vi khởi xướng rủ rê, cung cấp ma túy, dụng cụ

sử dụng ma túy và sử dụng chỗ ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc T.

Hành vi của bị cáo Lê Doãn V trong hai tội danh trên là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền trong việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo V phạm hai tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo V.

[2.2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Quốc T thì thấy:

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, thể sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo T nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo T thuộc tình tiết định khung hình phạt được điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Lê Doãn V và Nguyễn Quốc T một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo V và T thì thấy:

- Bị cáo V là người chưa có tiền sự, nhưng đang có 01 tiền án do chưa chấp hành xong phần án phí trong bản án hình sự số 04/2011/HSST ngày 22/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo V có nhân thân xấu, cụ thể:

Ngày 29/11/1999 bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/01/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tập trung vào Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 06/QĐ-UBND. Ngày 27/5/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND. Ngày 15/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 29/QĐ-TA. Ngày 23/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TA.

Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo V. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo V.

Tại phiên tòa bị cáo V cho rằng mình thuộc diện khó khăn, gia đình có công với cách mạng nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo T là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, vào ngày 30/3/2020 bị Công an thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 96/QĐ-XPHC. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo đang có con nhỏ sinh năm 2024; đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Gia đình bị cáo T cung cấp Bằng tổ quốc ghi công mang tên Liệt sĩ: Huỳnh Trà, theo trình bày của bị cáo ông Trà là ông ngoại vợ bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây không được xác định là tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

- Đối với chất màu nâu bám dính trong nỏ thủy tinh thu giữ là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,075 gam mà bị cáo Lê Doãn V tổ chức sử dụng còn lại đã bị khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quốc T, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Lê Thị Thuỷ và bà Nguyễn Thị T Bình là chủ nhà tại địa chỉ K646/H62/24 đường Tôn Đức, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng nhưng không biết bị cáo Lê Doãn V sử dụng chỗ ở để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người thanh niên tên “Gôn” có hành vi bán ma túy cho bị cáo Lê Doãn V, qua điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Won Nguyễn” qua điều tra xác định là Nguyễn Minh H, có hành vi mua ma túy của bị cáo V. Xét thấy, Huy chỉ là người thụ hưởng và theo xác minh tại địa phương Huy đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2020 đến nay không về, hiện không rõ Huy đang làm gì, ở đâu nên không làm việc trực tiếp với Huy được. Tuy nhiên, Huy chỉ là người mua ma túy của bị cáo V, ngoài ra không có chứng cứ nào khác xác định Huy đã có hành vi phạm tội đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý hình sự đối với Huy là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi của các đối tượng chuyển tiền mua ma túy của bị cáo V đến số tài khoản 1900206858009, xác định chủ tài khoản trên do Nguyễn Thị T làm chủ, tài khoản tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Qua điều tra xác định tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Nơi ĐKTT: xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên, nhưng xét thấy đây chỉ là tài khoản ngân hàng T cung cấp để bị cáo V nộp tiền vào chơi game. T chỉ là người cung cấp dịch vụ chơi game cho bị cáo V và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định ủy thác điều tra xác minh đối tượng T và không đề cập xử lý hình sự đối với T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo V về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sung công quỹ Nhà nước, qua đó nhằm giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số A3064/QĐ-CSMT ngày 31/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút, 01 bật lửa hiệu viva và 01 (một) ví da màu đen, sim số 0898.456.579 là tang vật và công cụ phạm tội của bị cáo V; sim số 0707165743 là tang vật và công cụ phạm tội của bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh là tài sản của bị cáo V và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh của bị cáo T. Các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, loại nắp gập và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tài sản của V và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo V và bị cáo T, nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quy trữ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Grande màu đỏ, biển kiểm soát 43K1-617.54 là tài sản của bà Trần Thị A (vợ bị cáo T) đưa bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi lại, bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà An không biết và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77F1-787.95 hiệu Honda AirBlade màu đen là tài sản của ông Dương Anh Đ cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo T đưa bị cáo V mượn làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu.

(Tang vật đang nằm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025; tiền đang nằm trong tài khoản số 11582866868 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – Chi nhánh Bắc Đà Nẵng đứng tên Kho bạc Nhà nước khu vực XIII – Phòng kế toán nhà nước, theo chứng từ giao dịch ngày 13/11/2025).

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự: Bị cáo V và bị cáo T mỗi bị cáo phải 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lê Doãn V.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

[2] Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Doãn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Xử phạt:

- Bị cáo Lê Doãn V 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) tội, buộc bị cáo Lê Doãn V phải chấp hành là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/5/2025.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/5/2025.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Doãn V 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số A3064/QĐ-CSMT ngày 31/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa; 01 (một) ống hút, 01 bật lửa hiệu viva; sim số 0898.456.579; sim số 0707165743 và 01 (một) ví da màu đen.

- Tuyên tịch thu sung công: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh.

- Tuyên trả cho bị cáo V: 01 (một) điện thoại di động OPPO; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, loại nắp gập và số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Tuyên trả cho bị cáo T: Số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

(Nhưng tiếp tục quy trừ tiền và điện thoại của bị cáo T và bị cáo V để bảo đảm cho việc thi hành án).

- Tuyên trả:

Trả cho bà Trần Thị A 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Grande màu đỏ, biển kiểm soát 43K1-617.54.

Trả cho ông Dương Anh Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77F1-787.95 hiệu Honda AirBlade màu đen.

(Tang vật đang nằm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025; tiền đang nằm trong tài khoản số 11582866868 Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – Chi nhánh Bắc Đà Nẵng đứng tên Kho bạc Nhà nước khu vực XIII – Phòng kế toán nhà nước, theo chứng từ giao dịch ngày 13/11/2025).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Doãn V và Nguyễn Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[7] Về kháng cáo:

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/11/2025.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh